

PHÁT HUY NGUỒN LỰC NHÂN VĂN TRONG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC

TRƯỜNG CỘNG HÒA* -
NGUYỄN THỊ THÚY VÂN**

Trong các nguồn lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia (vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, khoa học - kỹ thuật, vốn và con người...), nguồn lực nhân văn có giá trị và ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Bởi đó là nguồn lực bảo đảm tính nền tảng và bền vững trong phát triển xã hội, duy trì những hệ giá trị nhân bản, định hướng và tạo nên sự cân bằng trong phát triển kinh tế - xã hội, giúp xã hội thoát khỏi nguy cơ sùng bái vật chất, suy thoái đạo đức, góp phần quan trọng tạo nên hòa bình và hạnh phúc, nhất là trong bối cảnh hội nhập toàn cầu.

Từ khóa: Nguồn nhân lực nhân văn; phát triển đất nước; phát triển văn hóa.

Humanity resources have special values and significance in the resources (including geographical location, natural resources, science - technology, capital, people) for the socio-economic development of a country. They ensure the foundation and sustainability of social development, maintains humanity value systems, directs and balances socio-economic development, guides society to escape from the cult of the materialism, moral degradation, and contributes to peace and happiness, especially in the context of global integration.

Keywords: Humanity resources; national development; cultural development.

NGÀY NHẬN: 12/7/2022

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 16/8/2022

NGÀY DUYỆT: 16/9/2022

1. Nguồn lực nhân văn và vai trò của nguồn lực nhân văn

Nguồn lực nhân văn (NLNV) được hiểu là nguồn lực liên quan tới giá trị sống của con người bao gồm: tư tưởng, quan điểm, tình cảm, trí tuệ, vẻ đẹp, sức mạnh, phẩm giá... NLNV cũng bao hàm cách nhìn nhận về nhiều mặt của con người trong các mối quan hệ với tự nhiên, xã hội và nhân loại, những giá trị tốt đẹp của từng cá nhân con người, trong đó bao gồm cả trách nhiệm cộng đồng, trách nhiệm xã hội.

NLNV là một trong những yếu tố quan

trọng quyết định sự thành công đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Thực tế lịch sử cho thấy, muốn đạt được thành công trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia thì phải chú trọng đến vai trò của NLNV, đây là nguồn lực tạo ra đòn bẩy và thế mạnh cạnh tranh cho đất nước. NLNV được xem xét, dự tính như một tiềm năng, một điều kiện cần để phát huy thành động lực cho quá trình phát triển xã hội - một

* TS, Phân hiệu Trường Đại học Nội vụ Hà Nội tại TP. Hồ Chí Minh

** ThS, Học viện Hành chính Quốc gia

chiến lược phát triển xã hội trong những thời gian và không gian xác định.

Tại Việt Nam, việc phát triển NLNV luôn gắn liền với sự phát triển bền vững của quốc gia, góp phần hình thành nguồn nhân lực với tư cách là chủ thể của xã hội, có trình độ học vấn mang đậm tính nhân văn và các giá trị văn hóa tốt đẹp, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới đất nước. Nguồn lực con người xã hội chủ nghĩa trong tư tưởng Hồ Chí Minh là con người Việt Nam phát triển toàn diện, đáp ứng được những yêu cầu và đòi hỏi của chủ nghĩa xã hội với đặc trưng cơ bản là vừa “hồng”, vừa “chuyên”.

“**Hồng**” là phẩm chất, là đạo đức của người cách mạng: yêu nước, trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người, sống có nghĩa, có tình; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; chống chủ nghĩa cá nhân và có tinh thần quốc tế trong sáng. “**Chuyên**” là sự thể hiện trí tuệ, là tài năng, là năng lực của cá nhân con người gắn liền với sự khổ công học tập, rèn luyện để có tri thức, nâng cao tri thức và dùng chính những tri thức mình có được để phục vụ lợi ích cho sự phát triển của cộng đồng, của chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người nhân văn có ý nghĩa như một thông điệp để mong muốn mỗi người Việt Nam hãy lấy cái thiện làm phương châm sống và rèn luyện cho chính mình, để phấn đấu trở thành con người có ích cho cộng đồng, cho chủ nghĩa xã hội và nhân loại.

Trong xu thế phát triển ngày nay, các quốc gia trên thế giới ngày càng nhận thấy việc quan tâm, chăm lo phát triển NLNV chính là yếu tố bảo đảm chắc chắn nhất cho sự phồn vinh, thịnh vượng; đầu tư cho con người là đầu tư chiến lược và hiệu quả, là cơ sở chắc chắn nhất cho sự phát triển nhanh và bền vững. Phát huy NLNV sẽ tạo tiền đề để phát triển con người về mọi mặt, đáp ứng nhu cầu phát triển đất nước trước mắt và lâu dài.

NLNV còn có vai trò giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, phát huy sức mạnh

mềm của văn hóa quốc gia trong việc kết nối với cộng đồng quốc tế và giải quyết hài hòa sự phát triển của dân tộc với sự phát triển chung của nhân loại... NLNV sẽ ảnh hưởng đến việc hoạch định đường lối, chính sách xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. NLNV còn có ý nghĩa quan trọng trong việc phát huy khả năng tiềm ẩn trong mỗi con người, góp phần tăng cường sức mạnh và đóng góp của cá nhân cho tổ chức, cho đất nước.

Chính vì vậy, các chủ đề nghiên cứu lý luận và thực tiễn về giá trị, hệ giá trị toàn cầu, hệ giá trị quốc gia, giá trị cốt lõi; NLNV thực tế và tiềm năng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, các địa phương, vùng, miền, tổ chức trong xã hội nhằm tạo động lực, sức mạnh cho phát triển đất nước cũng đang được đặt ra và thu hút sự quan tâm của nhiều nhà quản lý và các nhà khoa học.

2. Giải pháp phát huy nguồn lực nhân văn trong phát triển đất nước

NLNV là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Để phát huy hệ giá trị và NLNV trong các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội phục vụ phát triển đất nước, cần tập trung vào các giải pháp sau:

Một là, phát triển kinh tế, bảo đảm thu nhập và đời sống vật chất cho người dân.

Phát triển kinh tế là điều kiện cơ bản và là xu hướng tất yếu của thế giới ở mọi thời đại. Việt Nam đang xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tuy nhiên, trong giai đoạn hiện tại còn phụ thuộc nhiều vào nông nghiệp, du lịch, xuất khẩu thô và đầu tư trực tiếp nước ngoài. Trong tương lai, cần tập trung xây dựng nền kinh tế tự chủ trên cơ sở làm chủ công nghệ và chủ động, tích cực hội nhập, đa dạng hóa thị trường, nâng cao khả năng thích ứng của nền kinh tế. Phải hình thành năng lực sản xuất quốc gia mới có tính tự chủ, tham gia hiệu

quả, cải thiện vị trí trong chuỗi giá trị toàn cầu và khả năng chống chịu hiệu quả trước các tác động lớn, bất thường từ bên ngoài. Trong bối cảnh đó, phát huy nội lực là yếu tố quyết định gắn với ngoại lực và sức mạnh thời đại.

Hai là, phát triển văn hóa và đời sống tinh thần cho người dân.

Đảng và Nhà nước ta luôn xác định, văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Qua đó, thực hiện xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng của cộng đồng các dân tộc Việt Nam với các đặc trưng dân tộc, nhân văn, dân chủ và khoa học.

Trong giai đoạn mới cần tập trung nghiên cứu, xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam. Văn hóa Việt Nam phải đặt trong mối quan hệ biện chứng với các lĩnh vực của đời sống xã hội, đặc biệt là với phát triển kinh tế. Cần thường xuyên quan tâm xây dựng văn hóa trong kinh tế, văn hóa kinh doanh, văn hóa doanh nghiệp, doanh nhân với các chuẩn mực trung thực, tôn trọng chữ tín, trách nhiệm. Đồng thời, thực hiện những giải pháp đột phá nhằm ngăn chặn có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống, đẩy lùi tiêu cực xã hội và các tệ nạn xã hội. Bảo vệ và phát huy các giá trị tốt đẹp, bền vững trong truyền thống văn hóa Việt Nam. Đẩy mạnh giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, đặc biệt là thế hệ trẻ. Từng bước vươn lên khắc phục các hạn chế; xây dựng con người Việt Nam thời đại mới, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại.

Ba là, quan tâm phát triển giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những nguồn lực quan trọng thúc đẩy

sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển đất nước bền vững. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cũng xác định: “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài, ứng dụng mạnh mẽ thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư”¹. Do đó, để phát triển giáo dục - đào tạo, thích nghi với sự phát triển chung của giáo dục thế giới, ngành Giáo dục cần tiếp tục cải cách và phải tôn trọng 4 nguyên lý cơ bản: học để biết (learning to know); học để làm (learning to do); học để sống chung với mọi người (learning to live together); học để tồn tại (learning to be). Song song với việc nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo trong nước, cần chú trọng thúc đẩy quá trình đào tạo ở nước ngoài, đưa các sinh viên ưu tú, giáo viên, cán bộ quản lý học tập, tu nghiệp ở trường đại học, viện nghiên cứu quốc tế có uy tín. Đây là điều kiện quan trọng góp phần tích cực trong việc xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao, đặc biệt nguồn nhân lực khoa học xã hội. Cùng với đó, thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực khoa học xã hội.

Ngoài ra, cần đổi mới giáo dục một cách căn bản và toàn diện, chấm dứt tình trạng chạy theo thành tích, hình thức, khẩu hiệu giáo dục phải đi theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, coi giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành cho người học, đặc biệt đối với bậc học cao đẳng, đại học và đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước. Xây dựng xã hội học tập, tạo cơ hội và tạo điều kiện cho mọi người được học tập suốt đời, biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo nhằm phát huy tính tích cực và chủ động của con người.

Để giáo dục - đào tạo tiếp tục phát triển, cần có những bước đi mới, đột phá. Đầu tiên về kinh phí đầu tư cho giáo dục - đào tạo cần huy động đến từ các nguồn khác nhau, như:

các công ty, tổ chức nhà nước, các tổ chức phi chính phủ, tổ chức tôn giáo, nhà từ thiện... Nguồn kinh phí dồi dào sẽ mang lại cho các trường khả năng xây dựng cơ sở vật chất hiện đại, thuê, giữ lại giảng viên giỏi cũng như xây dựng quỹ hỗ trợ sinh viên, nâng tính cạnh tranh giữa các trường đại học. Trong giáo dục cần áp dụng linh hoạt chính sách giáo dục và luôn hướng đến khả năng, sở thích cũng như năng khiếu của từng học sinh nhằm giúp các em phát huy cao nhất tiềm năng của mình. Bên cạnh việc ứng dụng các tiến bộ của khoa học - công nghệ mới vào giảng dạy, chương trình đào tạo nên chú trọng vào giáo dục nhân cách, truyền thống văn hóa dân tộc.

Bốn là, phát triển hài hòa giữa khu vực nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo.

Hiện nay, một trong những nội dung đang được Nhà nước ta quan tâm là cấp điện cho các hộ dân nông thôn, miền núi và hải đảo nhằm tạo động lực xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và biển đảo của Tổ quốc...; tạo điều kiện chuyển đổi cơ cấu sản xuất của người dân khu vực nông thôn, miền núi và hải đảo. Điều đó giúp cho đời sống văn hóa và tinh thần của người dân phong phú hơn, góp phần nâng cao trình độ dân trí, mức hưởng thụ văn hóa của cộng đồng dân cư.

Tuy nhiên, do hạn chế về nguồn lực, hiện nay vẫn còn hộ dân ở vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn vẫn chưa có điện hoặc hộ dân có điện nhưng không ổn định. Các công trình đường giao thông, trường học, trạm y tế đều có đủ nhưng do nằm khá biệt lập với các địa bàn khác nên những nơi kể trên vẫn chưa có điện lưới quốc gia để sử dụng. Người dân chỉ được sử dụng nguồn điện từ năng lượng mặt trời một cách thiếu thốn. Do đó, cần sớm đầu tư các công trình điện tới các thôn, bản đặc biệt khó khăn, còn lại, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại các huyện nghèo vùng cao.

Tiếp tục, phát triển hoạt động thương mại, khuyến khích sản xuất hàng hóa và tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm tại khu vực nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo, tổ chức mạng lưới kinh doanh. *Một mặt*, mạng lưới kinh doanh bảo đảm cung ứng các nguyên liệu, vật tư, các công cụ lao động cần thiết cho nông nghiệp và các hoạt động sản xuất khác ở khu vực nông thôn, miền núi cũng như cung ứng các loại hàng công nghiệp tiêu dùng. *Mặt khác*, mạng lưới kinh doanh bảo đảm tiêu thụ các loại nông sản hàng hóa và các sản phẩm hàng hóa khác trên địa bàn, tạo điều kiện để khu vực kinh tế này phát triển, nâng cao thu nhập của cư dân nông thôn, miền núi.

NLNV ngày càng có vai trò quan trọng, quyết định đến sự phát triển bền vững của đất nước. Việc nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của nguồn lực này sẽ thúc đẩy nhanh quá trình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thành công mục tiêu phát triển đất nước Việt Nam trong thời đại mới □

Chú thích:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr. 37.

Tài liệu tham khảo:

1. Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021 - 2030.

2. Bảo vệ môi trường gắn với phát triển kinh tế xã hội. <https://nhandan.vn>, ngày 05/9/2021.

3. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn đáp ứng yêu cầu sự nghiệp đổi mới ở nước ta. <http://phatrien-nguonnhanluc.blogspot.com>, ngày 21/6/2015.

4. Khai dậy và phát huy hệ giá trị nhân văn con người Việt Nam. <https://www.tapchicongsan.org.vn>, ngày 13/12/2021.

5. Phát triển thương mại khu vực miền núi, biên giới, hải đảo. <https://dangcongsan.vn>, ngày 22/7/2015.

6. Phát triển toàn diện y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân. <https://baotintuc.vn>, ngày 24/01/2021.